

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 22/11/2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai, ông Nguyễn Quang Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2022/QĐXX- ST ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 (Xin vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn G, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1987 (Xin Vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn G, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI D V U ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Phương D có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2006 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 5 năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp

nhau, bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế nên vợ chồng hay cãi nhau xô sát. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị D.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Thị Ngọc Nh , sinh ngày 18/01/2007. Hiện nay, cháu Nh đang sinh sống cùng anh, vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, anh L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh . Hiện nay, anh làm nghề tự do, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng/tháng, anh có đủ điều kiện để nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị Phương D trình bày:** Chị và anh L có đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi hôn thì vợ chồng chung sống ở Bình Phước được một thời gian thì chị về chung sống cùng anh L ở thôn G p, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hoà thuận đến tháng 5/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng cãi nhau. Nay, anh L làm đơn xin ly hôn thì chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Thị Ngọc Nh , sinh ngày 18/01/2007.

Nếu vợ chồng ly hôn, chị D đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án con anh L và chị D là cháu Nguyễn Thị Ngọc Nh có ý kiến trình bày: Hiện cháu đang học lớp 10 Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang. Hiện nay cháu đang ở với bố, cháu có biết bố mẹ đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, cháu không muốn bố mẹ cháu ly hôn, nhưng nếu bố mẹ vẫn ly hôn, cháu Nh có nguyện vọng ở với bố.

- Tại biên bản xác minh tại địa phương cung cấp thông tin: Anh L và chị D có kết hôn với nhau năm 2006. Sau khi kết hôn anh L và chị D chung sống với nhau trong Bình Phước, được một thời gian thì anh chị về chung sống ở thôn Ghép, xã T,

huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng anh L chị D có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được vì khi mâu thuẫn anh chị không báo chính quyền địa phương để hòa giải. Hiện nay, vợ chồng anh L và chị D đã ly thân, không sống chung với nhau nữa, chị D đi làm ăn, chị D đi làm ở đâu thì địa phương không nắm được, nhưng thì thoảng chị D có về nhà thăm con. Nay anh L xin ly hôn với chị D, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: vợ chồng anh L chị D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Nh , sinh ngày 18/01/2007. Nếu vợ chồng anh L chị D ly hôn, về giải quyết con chung, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án anh L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh L, chị D xin vắng mặt tại phiên tòa, anh L, chị D không có ý kiến bào khác. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L, chị D.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị Phương D.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Ngọc Nh , sinh ngày 18/01/2007. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí: Anh Nguyễn Văn L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn L cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Chị D có hộ khẩu thường trú tại xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án anh L, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị D theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Phương D đã đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2006 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh L, chị D là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của anh L trình bày vợ chồng có mâu thuẫn trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng anh L đã ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay, không còn tình cảm gì với nhau là phù hợp với lời khai của chị D. Tại biên bản xác minh tại địa phương xác nhận hiện nay vợ chồng anh L, chị D đã sống ly thân. Nay anh L có đơn xin ly hôn, chị D đồng ý ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng anh L, chị D không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương D.

[5] .Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung L Nguyễn Thị Ngọc Nh , sinh ngày 18/01/2007. Hiện nay cháu Nh đang ở với anh L. Nếu ly hôn, anh L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nh , chị D đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của cháu Nh . Đối với yêu cầu nuôi con của anh L, chị D thì thấy: Hiện nay, cháu Nh trên 7 tuổi, đang học lớp 10 Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Thị Ngọc Nh có nguyện

vọng ở với bố. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “ *nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con* ” nên để đảm bảo cho cháu Nh có điều kiện được chăm sóc tốt cần giao cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Ngọc Nh , sinh ngày 18/01/2007 là phù hợp.

Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị D thực hiện quyền này.

Anh L, chị D có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh L, chị D tự thỏa thuận không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị Phương D.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Ngọc Nh , sinh ngày 18/01/2007.

Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị D thực hiện quyền này.

Anh L, chị D có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo

biên lai thu tiền số 0013115 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh L, chị D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

